

Môn học : Pháp luật - MH1109022

Mã lớp học phần: 24311MH110902204

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Linh Nhân

Ngày thi: 22/07/2025

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 2

Giám thị 1: Phan Thành Tường

Giám thị 2: Nguyễn Tiến Dũng

Giám thị 3: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

Ký tên: _____

Ký tên: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410150008	Nguyễn Ngọc Thu An	09/10/2005					C26LG1	
2	2410150015	Nguyễn Nhật An	18/10/2006					C26LG1	
3	2410150041	Nguyễn Duyên Anh	28/05/2006					C26LG2	
4	2410150026	Hoàng Lâm Quốc Bảo	14/05/2006					C26LG1	
5	2410150016	Lê Trần Gia Bảo	14/08/2006					C26LG1	
6	2410120004	Đinh Lê Kim Chi	22/01/2006					C26TC	
7	2410150014	Nguyễn Ngọc Diệu	22/10/2006					C26LG1	
8	2410120025	Phạm Quỳnh Duy	21/01/2006					C26TC	
9	2410010001	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/10/2004					C26LG1	
10	2410150043	Nguyễn Đức Hoàng Dương	18/02/2003					C26LG2	
11	2410150004	Nguyễn Đạt	29/7/2006					C26LG1	
12	2410150028	Lê Trần Hoàng Gia	09/01/2005					C26LG1	
13	2410150031	Thị Cẩm Giang	04/11/2006					C26LG2	
14	2410120020	Võ Thị Hồng Hạnh	27/07/2006					C26TC	
15	2410120016	Đỗ Thị Ngọc Hân	30/10/2006					C26TC	
16	2410150022	Trần Gia Hân	26/08/2006					C26LG1	
17	2410150044	Trịnh Nguyễn Đức Hòa	24/05/2006					C26LG2	
18	2410120023	Võ Thị Kim Hồng	01/08/2006					C26TC	
19	2410120028	Phan Văn Kha	23/12/2003					C26TC	
20	2410100011	Phan Văn Khải	21/10/2005					C26LG2	
21	2410150034	Huỳnh Thị Ngọc Khánh	10/09/2006					C26LG2	
22	2410150030	Nguyễn Thanh Khiêm	14/10/2006					C26LG1	
23	2410150021	Lê Bá Đăng Khoa	18/12/2006					C26LG1	
24	2410150023	Phạm Anh Khôi	23/10/2006					C26LG1	
25	2410150013	Võ Thị Kiều Lam	20/11/2006					C26LG1	
26	2410120027	Nguyễn Khánh Linh	21/06/2006					C26TC	
27	2410120008	Phan Ánh Linh	19/12/2006					C26TC	
28	2410150039	Trần Hoàng Bảo Luân	18/06/2006					C26LG2	
29	2410150038	Nguyễn Thành Luông	06/03/2006					C26LG2	
30	2410120007	Võ Trúc Ly	23/04/2006					C26TC	
31	2410150036	Võ Thị Như Ngọc	10/06/2006					C26LG2	
32	2410120009	Hoàng Thị Ánh Nguyệt	20/10/2000					C26TC	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410120012	Nguyễn Thị Yên Nhi	05/11/2006	<i>Nhi</i>				C26TC	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 33 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 33 / 33 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày 22 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

han
Đham Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 22 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

han
Lê Linh Nhân



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2024-2025

Môn học: Pháp luật

Mã bài thi: 1EC1IU

Thời gian thi: 22/07/2025 13:30:00

Thời gian kết thúc: 22/07/2025 14:30:00

Giám thị 1: Phạm Thanh Triều Ký tên: Phạm Thanh Triều

Giám thị 2: Ngô Văn Dũng Ký tên: Ngô Văn Dũng

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410150008	Nguyễn Ngọc Thu An	09/10/2005	<u>AN</u>	6.4	Sáu, bốn	C26LG1	
2	2410150015	Nguyễn Nhật An	18/10/2006	<u>AN</u>	7.4	Bảy, bốn	C26LG1	
3	2410150041	Nguyễn Duyên Anh	28/05/2006	<u>AN</u>	7.2	Bảy, hai	C26LG2	
4	2410150026	Hoàng Lâm Quốc Bảo	14/05/2006	<u>Bao</u>	7.8	Bảy, tám	C26LG1	
5	2410150016	Lê Trần Gia Bảo	14/08/2006	<u>Bao</u>	7.6	Bảy, sáu	C26LG1	
6	2410120004	Đinh Lê Kim Chi	22/01/2006	<u>Chi</u>	9.4	Chín, bốn	C26TC	
7	2410150004	Nguyễn Đạt	29/07/2006	<u>DAT</u>	8.6	Tám, sáu	C26LG1	
8	2410150014	Nguyễn Ngọc Diệu	22/10/2006	<u>DIU</u>	8.4	Tám, bốn	C26LG1	
9	2410150043	Nguyễn Đức Hoàng Dương	18/02/2003	<u>DU</u>	8.8	Tám, tám	C26LG2	
10	2410120025	Phạm Quỳnh Duy	21/01/2006	<u>DUY</u>	9.2	Chín, hai	C26TC	
11	2410010001	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/10/2004	<u>DUY</u>	10	Mười	C26LG1	
12	2410150028	Lê Trần Hoàng Gia	09/01/2005	<u>GIA</u>	8.8	Tám, tám	C26LG1	
13	2410150031	Thị Cẩm Giang	04/11/2006	<u>GIANG</u>	9.8	Chín, tám	C26LG2	
14	2410150022	Trần Gia Hân	26/08/2006	<u>HAN</u>	8	Tám	C26LG1	
15	2410120016	Đỗ Thị Ngọc Hân	30/10/2006	<u>HAN</u>	8.4	Tám, bốn	C26TC	
16	2410120020	Võ Thị Hồng Hạnh	27/07/2006	<u>HANH</u>	9.4	Chín, bốn	C26TC	
17	2410150044	Trịnh Nguyễn Đức Hòa	24/05/2006	<u>HOA</u>	8	Tám	C26LG2	
18	2410120023	Võ Thị Kim Hồng	01/08/2006	<u>HONG</u>	10	Mười	C26TC	
19	2410120028	Phan Văn Kha	23/12/2003	<u>KHA</u>	10	Mười	C26TC	
20	2410100011	Phan Văn Khải	21/10/2005	<u>KHAI</u>	9	Chín	C26LG2	
21	2410150034	Huỳnh Thị Ngọc Khánh	10/09/2006	<u>KHANH</u>	8.4	Tám, bốn	C26LG2	
22	2410150030	Nguyễn Thanh Khiêm	14/10/2006	<u>KHIEM</u>	6.6	Sáu, sáu	C26LG1	
23	2410150021	Lê Bá Đăng Khoa	18/12/2006	<u>KHOA</u>	7.6	Bảy, sáu	C26LG1	
24	2410150023	Phạm Anh Khôi	23/10/2006	<u>KHOI</u>	8.8	Tám, tám	C26LG1	
25	2410150013	Võ Thị Kiều Lam	20/11/2006	<u>KHOI</u>	8.8	Tám, tám	C26LG1	
26	2410120027	Nguyễn Khánh Linh	21/06/2006	<u>LINH</u>	10	Mười	C26TC	
27	2410120008	Phan Ánh Linh	19/12/2006	<u>LINH</u>	10	Mười	C26TC	
28	2410150039	Trần Hoàng Bảo Luân	18/06/2006	<u>LUAN</u>	7.2	Bảy, hai	C26LG2	
29	2410150038	Nguyễn Thành Luân	06/03/2006	<u>LUAN</u>	8.2	Tám, hai	C26LG2	
30	2410120007	Võ Trúc Ly	23/04/2006	<u>LY</u>	9.4	Chín, bốn	C26TC	
31	2410150036	Võ Thị Như Ngọc	10/06/2006	<u>NGOC</u>	8.2	Tám, hai	C26LG2	
32	2410120009	Hoàng Thị Ánh Nguyệt	20/10/2000	<u>NGUYET</u>	10	Mười	C26TC	
33	2410120012	Nguyễn Thị Yên Nhi	05/11/2006	<u>NHI</u>	9.6	Chín, sáu	C26TC	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 33

Số sinh viên đạt: 33

Ngày 22 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 22 tháng 7 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Linh Nhân



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Pháp luật - MH1109022

Giám thị 1: Lê Anh Thy Thy

Ký tên:

Mã lớp học phần: 24311MH110902204

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Trần Thị Hoa

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Lê Linh Nhân

Giám thị 3: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ký tên:

Ngày thi: 22/07/2025

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 4

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410120022	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16/05/2006				C26TC	
2	2410150011	Phạm Thị Yến	Nhi	22/09/2006				C26LG1	
3	2410150020	Lê Hữu	Nhật	19/10/2005				C26LG1	
4	2410150045	Nguyễn Phan Minh	Nhật	30/08/2006				C26LG2	
5	2410120026	Hà Lê Thanh	Phát	04/05/2004				C26TC	
6	2410150056	Trần Vũ Thanh	Phong	19/04/2006				C26LG2	
7	2410120014	Nguyễn Minh	Quyền	04/08/2006				C26TC	
8	2410150024	Nguyễn Minh	Tấn	02/05/2006				C26LG1	
9	2410150018	Nguyễn Ngọc	Thảo	27/10/2006				C26LG1	
10	2410150009	Phạm Thị Thạch	Thảo	31/10/2006				C26LG1	
11	2410150032	Danh Thị Hồng	Thái	24/07/2006				C26LG2	
12	2410120013	Lê Minh	Thuận	05/05/2006				C26TC	
13	2410010013	Ngô Thiên	Thuận	10/11/2006				C26LG1	
14	2410120010	Trương Thanh	Thùy	17/05/2006				C26TC	
15	2410150002	Lê Anh	Thư	19/01/2003				C26LG1	
16	2410120024	Trần Hoàng Anh	Thư	13/12/2006				C26TC	
17	2410120003	Phùng Thị Thủy	Tiên	23/07/2005				C26TC	
18	2410030016	Dương Minh	Tiến	04/06/2006				C26TC	
19	2410120018	Nguyễn Huỳnh	Trâm	16/09/2006				C26TC	
20	2410120029	Đinh Hoàng Đoan	Trình	06/10/2006				C26TC	
21	2410120011	Huỳnh Thị Thúy	Trình	15/11/2006				C26TC	
22	2410150053	Lâm Bảo	Trọng	15/05/2006				C26LG2	
23	2410150051	Đặng Huỳnh Thanh	Trúc	25/12/2006				C26LG2	
24	2410120021	Huỳnh Thanh	Trúc	27/08/2006				C26TC	
25	2410150029	Trần Thị Thanh	Trúc	22/07/2005				C26LG1	
26	2410150025	Ông Thị Mỹ	Tú	25/10/2006				C26LG1	
27	2410150006	Nguyễn Hồ Phương	Uyên	23/04/2006				C26LG1	
28	2410170040	Nguyễn Khánh	Vi	18/12/2004				C26LG2	
29	2410160018	Nguyễn Thị Kiều	Vi	20/08/2006				C26LG2	
30	2410120005	Nguyễn Thị Thuý	Vy	30/5/2006				C26TC	
31	2410150017	Phạm Ngọc Đan	Vy	23/08/2006				C26LG1	
32	2410150033	Lê Nguyễn Như	Ý	17/02/2006				C26LG2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410120017	Nguyễn Thị Như Ý	24/04/2006					C26TC	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 04 . Số bài thi/Số tờ: 32 / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 22 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 22 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Linh Nhân



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2024-2025

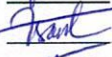
Môn học: Pháp luật

Mã bài thi: R13TNF

Thời gian thi: 22/07/2025 13:30:00

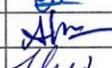
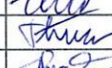
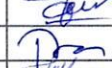
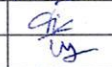
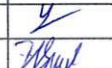
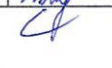
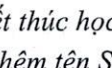
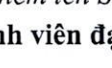
Thời gian kết thúc: 22/07/2025 14:30:00

Giám thị 1: Lê Anh Thy Phụng Ký tên: 

Giám thị 2: Trần Thị Hoa Ký tên: 

Giám thị 3: Nguyễn Thị Ngọc Ký tên: 

Giám thị 4: Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410120022	Nguyễn Thị Yên Nhi	16/05/2006		9.8	Chín, tám	C26TC	
2	2410150011	Phạm Thị Yên Nhi	22/09/2006		7.2	Bảy, hai	C26LG1	
3	2410150020	Lê Hữu Nhựt	19/10/2005		9.2	Chín, hai	C26LG1	
4	2410150045	Nguyễn Phan Minh Nhựt	30/08/2006		7.6	Bảy, sáu	C26LG2	
5	2410120026	Hà Lê Thành Phát	04/05/2004		5.6	Năm, sáu	C26TC	
6	2410150056	Trần Vũ Thanh Phong	19/04/2006		7.4	Bảy, bốn	C26LG2	
7	2410120014	Nguyễn Minh Quyền	04/08/2006		6.6	Sáu, sáu	C26TC	
8	2410150024	Nguyễn Minh Tân	02/05/2006		9.8	Chín, tám	C26LG1	
9	2410150032	Danh Thị Hồng Thái	24/07/2006		8.8	Tám, tám	C26LG2	
10	2410150018	Nguyễn Ngọc Thảo	27/10/2006		8.6	Tám, sáu	C26LG1	
11	2410150009	Phạm Thị Thạch Thảo	31/10/2006		9.2	Chín, hai	C26LG1	
12	2410150002	Lê Anh Thư	19/01/2003		10	Mười	C26LG1	
13	2410120024	Trần Hoàng Anh Thư	13/12/2006		8.8	Tám, tám	C26TC	
14	2410010013	Ngô Thiên Thuận	10/11/2006		8.8	Tám, tám	C26LG1	
15	2410120013	Lê Minh Thuận	05/05/2006		9.8	Chín, tám	C26TC	
16	2410120010	Trương Thanh Thùy	17/05/2006		10	Mười	C26TC	
17	2410120003	Phùng Thị Thủy Tiên	23/07/2005		9.6	Chín, sáu	C26TC	
18	2410030016	Dương Minh Tiên	04/06/2006		6.2	Sáu, hai	C26TC	
19	2410120018	Nguyễn Huỳnh Trâm	16/09/2006		8.6	Tám, sáu	C26TC	
20	2410120029	Đinh Hoàng Đoàn Trinh	06/10/2006		10	Mười	C26TC	
21	2410120011	Huỳnh Thị Thúy Trinh	15/11/2006		7.8	Bảy, tám	C26TC	
22	2410150053	Lâm Bảo Trọng	15/05/2006		7.6	Bảy, sáu	C26LG2	
23	2410150029	Trần Thị Thanh Trúc	22/07/2005		10	Mười	C26LG1	
24	2410150051	Đặng Huỳnh Thanh Trúc	25/12/2006		9.4	Chín, bốn	C26LG2	
25	2410120021	Huỳnh Thanh Trúc	27/08/2006		9	Chín	C26TC	
26	2410150025	Ông Thị Mỹ Tú	25/10/2006		9.4	Chín, bốn	C26LG1	
27	2410150006	Nguyễn Hồ Phương Uyên	23/04/2006		8.8	Tám, tám	C26LG1	
28	2410160018	Nguyễn Thị Kiều Vi	20/08/2006		8.6	Tám, sáu	C26LG2	
29	2410170040	Nguyễn Khánh Vi	18/12/2004		9.8	Chín, tám	C26LG2	
30	2410120005	Nguyễn Thị Thuý Vy	30/05/2006		9	Chín	C26TC	
31	2410120017	Nguyễn Thị Như Ý	24/04/2006		8.8	Tám, tám	C26TC	
32	2410150033	Lê Nguyễn Như Ý	17/02/2006		8.4	Tám, bốn	C26LG2	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

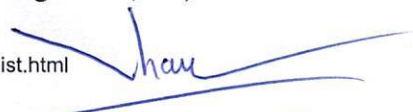
Số sinh viên dự thi: 32

Số sinh viên đạt: 32

Ngày 22 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

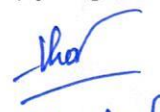
(ký & ghi rõ họ tên)


Trương Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 22 tháng 7 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Linh Nhâm